

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ: Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025; Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Quyết định số 244/QĐ-TCTL-NS ngày 06/6/2019 của Tổng cục Thủy lợi phê duyệt tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn cho khu vực nông thôn; Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, hệ thống công trình xử lý nước và mạng lưới đường ống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng; bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực và chất lượng nước đạt quy định, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu các bệnh liên quan đến nước, phòng ngừa dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao nhận thức của người dân nông thôn về bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, an toàn góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025:

Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn nhằm đạt được mục tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2025, như sau:

- Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sạch của Bộ Y tế và bảo đảm tiêu chuẩn cấp nước đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 50%.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân dưới 15%.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi triển khai thực hiện tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
- Đối tượng áp dụng là các hệ thống cấp nước sạch tập trung phục vụ cấp nước cho khu vực nông thôn.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

- Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo đảm cấp nước an toàn.
- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm cấp nước an toàn.
- Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ chất lượng nguồn nước nguyên liệu; xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép.
- Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cấp nước.
- Đào tạo, nâng cao năng lực về bảo đảm cấp nước an toàn.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.
- Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Hằng năm xây dựng kế hoạch truyền thông về bảo đảm cấp nước an toàn. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông trên cơ sở kế hoạch đã lập với các nội dung tuyên truyền giáo dục về Luật Tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm; giới thiệu phổ biến Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn, giới thiệu nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm về thực hiện tốt cấp nước an toàn để người dân, các cơ sở cấp nước, chính quyền các cấp nâng cao trách nhiệm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm cấp nước an toàn, bền vững.
- Đẩy mạnh truyền thông thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng (Phát thanh, truyền hình...), các loại ấn phẩm (Báo, tạp chí, tờ rơi...); tập trung tuyên truyền cao điểm vào dịp Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường hằng năm, ngày Môi trường thế giới.

2. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Xây dựng các nội dung quy định trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước phù hợp với phạm vi trong tỉnh.

3. Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước:

- Lập hành lang bảo vệ nguồn nước và xây dựng các phương án bảo vệ, cải tạo chất lượng nguồn nước.
- Nghiên cứu giải pháp trữ nước đối với các công trình cấp nước sạch tập trung khó khăn về nguồn nước (Ảnh hưởng xâm nhập mặn, chất lượng, trữ lượng nguồn nước không ổn định...).
- Đầu tư các hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng nguồn nước; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.
- Siết chặt quản lý việc khai thác nước ngầm; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hoạt động gây tác hại đến nguồn nước ngầm.
- Thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép...

4. Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cấp nước:

- Triển khai lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn cho từng hệ thống cấp nước.
- Đầu nối, mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước cho các khu vực cấp nước không ổn định từ các công trình cấp nước sạch tập trung có đủ năng lực.
- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống cấp nước tập trung (Đặc biệt đối với các công trình cấp nước sạch tập trung do Ủy ban nhân dân xã, Hợp tác xã và các công trình cấp nước từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn vay Ngân hàng Thế giới chuyển giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành).
- Thực hiện chuyển giao các công trình cấp nước sạch tập trung hoạt động kém hiệu quả do Ủy ban nhân dân xã, Hợp tác xã quản lý cho các đơn vị đủ năng lực để đầu tư nâng cấp, quản lý, khai thác, vận hành.
- Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với các công trình cấp nước Mini đã ngừng hoạt động hoặc đang hoạt động cầm chừng.

5. Đào tạo, nâng cao năng lực về bảo đảm cấp nước an toàn:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước trong việc tổ chức quản lý thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, kiểm soát chất lượng nước, thực hiện thỏa thuận dịch vụ cấp nước trên địa bàn.
- Đối với các đơn vị cấp nước: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị. Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành:

- Thực hiện nội kiểm chất lượng nước: Các đơn vị cấp nước tự thực hiện theo quy định.
- Thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước: Sở Y tế tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các công trình cấp nước sạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

Hàng năm thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc lập và thực hiện các nội dung kế hoạch cấp nước an toàn của các hệ thống cấp nước bao gồm: Phạm vi được

cung cấp bảo đảm cấp nước an toàn, các chỉ số liên quan đến kiểm soát rủi ro, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước (Áp lực, tính liên tục...).

8. Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn:

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị xử lý nước hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn, gồm:

- Nguồn của các đơn vị cấp nước: Các đơn vị cấp nước sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Nguồn ngân sách nhà nước: Theo khả năng cân đối, trên cơ sở lồng ghép các nhiệm vụ chi và quy định về phân cấp hiện hành, để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị cấp nước xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Xây dựng quy trình tổ chức, phê duyệt kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn hệ thống cấp nước nông thôn; xây dựng kế hoạch, lộ trình và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn của các hệ thống cấp nước khu vực nông thôn.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước trong tổ chức quản lý thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo hằng năm, đột xuất tình hình triển khai Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch; thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực đô thị.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

3. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Xây dựng các nội dung quy định trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước phù hợp với phạm vi trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, kiểm tra chất lượng nước sạch các hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện công tác truyền thông cho người dân về việc sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, góp phần phòng, chống dịch bệnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ tài nguyên nước:

- Theo dõi, quản lý việc khai thác sử dụng nguồn nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; giám sát các nguồn gây ô nhiễm nguồn nước.

- Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nước và chế độ chia sẻ thông tin kịp thời giúp đơn vị cấp nước chủ động khắc phục các rủi ro về nguồn nước.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra xử lý các vi phạm về hành lang bảo vệ nguồn nước, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước.

- Chia sẻ chế độ thông tin quan trắc chất lượng nước đến các sở, ngành và đơn vị liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước.

- Chủ trì tham mưu giao đất, cho thuê đất để các đơn vị cấp nước xây dựng hồ trữ nước; hướng dẫn các đơn vị cấp nước thực hiện các thủ tục về đất đai để đầu tư xây dựng hồ trữ nước.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh; Đài truyền thanh - truyền hình huyện, thành phố và Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn tuyên truyền về Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm, an toàn; thực hiện tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống bảng tin điện tử công cộng của tỉnh.

8. Công an tỉnh:

- Giám sát, kiểm tra và xử lý các hoạt động trái quy định vi phạm đến hoạt động cấp nước.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước.

- Kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại và phá hoại hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo trực tiếp lực lượng Cảnh sát môi trường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân về Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

- Tổ chức theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn của các đơn vị cấp nước trên địa bàn.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước, xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, xử lý hoạt động vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước và hành lang bảo vệ hệ thống đường ống cấp nước và các trường hợp phá hoại công trình cấp nước trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, vận động người dân tích cực bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm. Tích cực tham gia giám sát cộng đồng về bảo đảm cấp nước an toàn và hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước của các tổ chức, cá nhân tại địa phương; trường hợp phát hiện hành vi vi phạm, phải báo ngay cho chính quyền sở tại để kịp thời ngăn chặn, khắc phục.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước và các cơ quan liên quan khắc phục các sự cố về bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động cấp nước, kiểm tra, xét nghiệm thường kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước.

- Rà soát hoạt động của các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn, đề xuất phương án xử lý, chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp đối với các công trình cấp nước hoạt động kém hiệu quả.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn.

- Theo dõi, giám sát việc xả thải của các trang trại chăn nuôi, các làng nghề, các bãi chôn lấp rác thải, nghĩa trang để bảo vệ nguồn nước.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng đúng và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật để không ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện các trường hợp gây ô nhiễm, báo cáo cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời.

11. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp:

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước; rà soát, thống kê, lập danh mục tất cả các cơ sở phát sinh nước thải, các vị trí xả thải (Nước thải, rác thải) gây ô nhiễm nguồn nước trực tiếp vào công trình thủy lợi được giao khai thác, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tham gia thỏa thuận khi cấp phép quy hoạch vị trí trước khi xây dựng các trạm cấp nước sinh hoạt.

12. Các đơn vị cấp nước khu vực nông thôn:

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau; thường xuyên kiểm tra chất lượng nước đầu vào, đầu ra và chủ động có giải pháp kịp thời bảo đảm chất lượng nước cấp.

- Bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; đề xuất biện pháp quản lý các nguồn ô nhiễm; lựa chọn các nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng; thông báo kịp thời tình hình chất lượng nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước; lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố nhằm giảm thời gian ngừng cấp nước và đáp ứng yêu cầu cấp nước ổn định.

- Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn cho cán bộ, người lao động của đơn vị.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, xâm phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý nước phù hợp theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước đạt chất lượng và hiệu quả.

- Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

13. Hội Nước sạch tỉnh:

- Vận động các thành viên trong Hội xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn theo quy định.

- Tham gia, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra; đào tạo, phổ biến, tuyên truyền; tổ chức hội thảo, hội nghị, trao đổi, chia sẻ về bảo đảm cấp nước an toàn cho các đơn vị cấp nước.

14. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức khác có liên quan: Thực hiện các nội dung tại Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị cấp nước và các đơn vị liên quan: Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (Hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Định kỳ trước ngày 25/12 hằng năm (Hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025, yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn